

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2020
V/v: “Tranh chấp về yêu cầu
bồi thường thiệt hại do tài sản
bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Văn Bằng

2/ Ông Trần Đại Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 22/2020/TLST-DS ngày 20/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52A/2020/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐ-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn S, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn S, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

3. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1961 (vắng mặt)

4. Ông Đoàn Quốc S, sinh năm 1976 (vắng mặt)
 5. Bà Nguyễn Thị Phước B, sinh năm 1979 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Ấp M, thị trấn S, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, thị trấn S, huyện T, tỉnh Hậu Giang.
2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, thị trấn S, huyện T, tỉnh Hậu Giang.
3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1963 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Số 264, khu vực Q, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Năm 2017 ông Trần Văn H nợ của ông Lê Văn Đ 400.000.000 đồng tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Thời điểm đó ông Hùng có ký hợp đồng mua cam lá với ông Nguyễn Văn N với thời gian mua cam lá là 8 năm. Do làm ăn thua lỗ nên ông H trao đổi với ông N giao đất lại cho ông Đ canh tác, thời hạn còn lại là 4 năm để trừ số nợ ông H thiếu ông Đ. Đến ngày 10/5/2017 các bên gặp nhau để làm biên bản giao nhận đất theo thỏa thuận. Khi bàn giao ông H đã trồng sẵn 03 công mít thái chưa cho trái và chuối cao, trà, chanh với khoảng 1000 cây cam xoàn, cam sành, lúc này ông N không đặt điều kiện gì và nội dung biên bản chỉ thay đổi là canh tác đất và người canh tác. Đến tháng 6/2017 ông Đ phá chuối cao trồng chuối xiêm. Đến tháng 3/2019 thì ông N nói ngược là chỉ cho thuê cam lá chứ không giao đất canh tác nên ông N đã đốn cam, chuối, xịt thuốc cỏ vào bờ cam, xả nước phèn, bơm cát vào bờ cam làm cho cam bị hư. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu ông N bồi thường 180.000.000 đồng do ông N đốn chuối, cam và khoai mì (số lượng bị thiệt hại thì không xác định). Yêu cầu hủy hợp đồng giao đất (biên bản giao nhận đất theo thỏa thuận ngày 10/5/2017), ông Đ sẽ trả lại đất cho ông N và giao 400 cây mít đang cho trái cho ông N nhưng ông N phải trả lại 100.000.000 đồng cho ông Đ. Ngoài ra, ông Đ còn yêu cầu mở đường nước và đường đi ngang 2m, dài 80m. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2020 và tại phiên tòa ông Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông N bồi thường 180.000.000 đồng và không yêu cầu hủy hợp đồng giao đất (biên bản giao nhận

đất theo thỏa thuận ngày 10/5/2017), ông Đ sẽ tiếp tục canh tác đất và không yêu cầu mở đường nước và đường đi ngang 2m, dài 80m.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Năm 2013 giữa ông N và ông H có ký hợp đồng mua cam lá. Ông N bán cho ông H 2.500 cây cam, thời gian bán là 8 năm từ ngày 19/8/2013 đến ngày 19/8/2021, giá bán là 340.000.000 đồng. Ông H đã giao đủ tiền và đã canh tác một thời gian nhưng do ông H thiếu nợ ông Điền nên đưa vườn cho ông Đ canh tác và hưởng số cam lá để trừ nợ. Khi giao đất cho ông Đ thì ông N biết nhưng do ông H thiếu nợ và thời gian hợp đồng giữa ông N và ông H chưa hết nên ông N để ông Đ canh tác. Nay ông Đ yêu cầu bồi thường 180.000.000 đồng giá trị cây trồng do bị đốn, ông N không đồng ý vì cho rằng ông không có đốn cây của ông Đ. Ông N cho rằng chỉ đốn một số cây chuối con để xen vào trồng mít, nhưng việc ông đốn chuối con là ông Đ cho ông đốn. Nếu ông Đ muốn hủy hợp đồng thì trả đất lại cho ông Nhân, còn muốn tiếp tục canh tác để hưởng hoa lợi thì cứ tiếp tục canh tác, ông Nhân sẽ không ngăn cản. Đối với số cây trước kia giữa ông N và ông H trồng thì ông N đồng ý để ông Đ hưởng toàn bộ, ông N không yêu cầu chia hay hưởng gì hết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Y, chị Nguyễn Thị Phước B, anh Đoàn Quốc S đều thống nhất với nội dung mà ông Nguyễn Văn N trình bày, ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn N bồi thường thiệt hại về tài sản. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ yêu cầu hủy hợp đồng giao đất với ông Nhân và yêu cầu mở đường nước và đường đi ngang 2m, dài 80m. Buộc ông N phải bồi thường cho ông Đ 1.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định, giám định các đương sự phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H, Nguyễn Thị Tuyết L, Trần Thị Y, Đoàn Quốc S, Nguyễn Thị Phước B vắng mặt, mặc dù Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ông Lê Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại vì cho rằng ông Nhân đốn cây trồng của ông. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

[3] Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2020 cũng như tại phiên tòa thì nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N bồi thường 180.000.000 đồng. Trong đó, yêu cầu ông N bồi thường 600 cây chuối loại A, 500 cây chuối loại B, 700 cây chuối loại C; 200 cây cam xoàn loại A và 300 cây cam sành loại A; ngoài ra còn yêu cầu ông N bồi thường 2000m² lá khoai mì vì cho rằng bị đơn đốn cây của nguyên đơn. Đối với yêu cầu về hủy hợp đồng giao đất (biên bản giao nhận đất theo thỏa thuận ngày 10/5/2017) và yêu cầu mở đường nước và đường đi ngang 2m, dài 80m thì ông Đ xin rút lại những yêu cầu này. Vì ông N không còn ngăn cản không cho ông Đ đi như lúc mới tranh chấp. Hiện nay ông Đ đi lại canh tác bình thường và muốn tiếp tục canh tác hưởng hoa lợi đối với số cây trồng của ông cho đến ngày 19/8/2021 thì ông sẽ trả lại đất cho ông N. Ông N cũng thống nhất để ông Đ tiếp tục canh tác và không tranh chấp gì đối với cây trồng cũng như phần đất ông Đ đang canh tác, thống nhất để ông Đ tiếp tục canh tác cho đến khi hết hạn hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cây trồng của ông Đ thấy rằng: Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2020 thì hiện trạng đối với những cây trồng mà nguyên đơn yêu cầu là không còn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông N không thừa nhận là có đốn các loại cây như ông Đ trình bày. Ông Đ không chứng minh được thiệt hại thực tế xảy ra, không chứng minh được loại cây cũng như số lượng cây bị thiệt hại như ông yêu cầu. Vì thời điểm thẩm định, hiện trạng cây trồng ông yêu cầu đã không còn. Ông Đ cho rằng ông N đốn cây nhưng không có bất kỳ một văn bản nào có giá trị chứng minh cho thiệt hại của ông. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự: đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nếu không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đối với yêu cầu

của nguyên đơn chỉ là lời khai một phía vì không ai ngoài nguyên đơn xác định được số cây mà nguyên đơn bị thiệt hại, gồm những loại cây nào và số lượng là bao nhiêu.

[5] Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2020 thì người làm chứng Lê Thị H trình bày: “Vào khoảng tháng 8/2019 tôi có đến vườn ông Điền để mua trà của ông Đ, khi đến mua trà thì tôi có nghe ông Đ nói là ông Đ cho ông N đốn một số cây nhỏ để xen vào trồng mít. Tuy nhiên nghe ông Đ nói là ông N đốn những cây lớn của ông Đ gồm có cam, chuối và khoai mì”. Nội dung lời khai của bà H là nghe lại từ ông Đ và cũng tại biên bản ghi lời khai này, bà H cho rằng thấy ông N đốn một số cây chuối nhưng không xác định được số lượng ông N đốn là bao nhiêu. Do đó, lời khai của người làm chứng không đủ căn cứ để chứng minh cho thiệt hại của nguyên đơn. Mặt khác, lời khai của người làm chứng phải phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với người làm chứng là ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Ngọc H thì không chứng kiến và không thấy được ông N đốn cây của ông Đ.

[6] Nguyên đơn cho rằng bị đơn đốn cây nhưng thời điểm đó, không có một biên bản nào của chính quyền địa phương xác nhận về việc bị thiệt hại của nguyên đơn cũng như lỗi của bị đơn. Không có căn cứ chứng minh có thiệt hại xảy ra và không chứng minh được ông N có đốn cây hay không nên không thể buộc ông N bồi thường. Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại là phải có thiệt hại xảy ra, phải có hành vi trái pháp luật, phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Do không chứng minh được các yếu tố này nên không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với bị đơn.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án ông N thừa nhận đốn một số cây chuối con để xen vào trồng mít. Ông Đ cũng thừa nhận là có cho ông N đốn chuối con nhưng chuối lớn thì không được đốn. Tại phiên tòa ông N thừa nhận đốn 100 cây chuối con (loại C) và tự nguyện bồi thường cho ông Đ số cây trồng này. Căn cứ Công văn số 454/TCKH ngày 08/9/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành thì giá chuối loại C là 10.000 đồng/cây, do đó 100 cây có giá là 1.000.000 đồng. Xét thấy, bị đơn tự nguyện và thống nhất bồi thường 1.000.000 đồng giá trị cây trồng cho nguyên đơn là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu 800.000 đồng.

[9] Chi phí giám định chữ ký: Nguyên đơn đã rút lại yêu cầu hủy hợp đồng giao đất (biên bản giao nhận đất theo thỏa thuận ngày 10/5/2017), do đó chi phí giám định chữ ký nguyên đơn phải chịu là 5.000.000 đồng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Đ phải chịu là 8.950.000 đồng. Ông Nguyễn Văn N phải chịu là 300.000 đồng. Tuy nhiên ông Đ và ông N thuộc diện người cao tuổi và đều có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó ông Đ và ông N được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 157, Điều 161, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ.

[2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy hợp đồng giao đất (biên bản giao nhận đất theo thỏa thuận ngày 10/5/2017) và yêu cầu mở đường nước và đường đi ngang 2m, dài 80m.

[3] Buộc ông Nguyễn Văn N bồi thường cho ông Lê Văn Đ tiền giá trị cây trồng là 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Chi phí thẩm định: 1.600.000 đồng. Ông Đ phải chịu 800.000 đồng. Ông Đ đã nộp xong. Ông N phải chịu 800.000 đồng để giao trả lại cho ông Đ.

[5] Chi phí giám định chữ ký: 5000.000 đồng, ông Đ phải chịu. Ông Điền đã nộp xong.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn được miễn toàn bộ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Dương Hoài Ân

